SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

TRƯỜNG THPT PHAN HUY CHÚ - QUỐC OAI

THỜI KHOÁ BIỂU THEO LỚP HỌC BUỔI SÁNG KỲ 1

Áp dụng từ ngày 07-09-2020

Ngày	Tiết	11A1	11A2	11A3	11C1	11D1	11D2	11D3	11D4	11D5	11D6	11D7	11D8	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10
Thứ 2	1	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
	2	Ngoại ngữ Tiếp	Thể dục Hải(TD)	Toán Chuyên	Văn học Thoa	Ngoại ngữ Diễn	Địa lí Thương	Toán L.Thúy	Tin học Hào	Vật lý Huyên	Toán Kiên	Sinh học Tân	Toán Thảo	Hóa học Thơ	Ngoại ngữ P.Thủy	Văn học	GDCD Toàn	Vật lý Luyện	KTCN TrangCN	Vật lý Liên	Toán Hiếu	Vật lý X.Hải	Toán ThuT
	3	Ngoại ngữ Tiếp	GDCD Đ.Công	Địa lí Thương	Toán Thảo	Ngoại ngữ Diễn	Văn học Thoa	Toán L.Thúy	Thể dục Pháp	Vật lý Huyên	Vật lý Dung(Lý)	Toán Kiên	KTCN Châu	Ngoại ngữ P.Thủy	Lịch sử Ánh	Văn học	Ngoại ngữ N.Thủy	Ngoại ngữ L.Mai	Toán T.Huyền	Vật lý Liên	Vật lý X.Hải	GDCD Toàn	Sinh học Tân
	4	Vật lý Liên	Ngoại ngữ Tiếp	Toán Chuyên	Văn học Thoa	KTCN Xuyến	Lịch sử Sơn	Vật lý Huyên	Toán L.Thúy	Văn học Dung(V)	Toán Kiên	Ngoại ngữ Diễn	Toán Thảo	Hóa học Thơ	Ngoại ngữ P.Thủy	Toán Hiếu	Lịch sử Ánh	Thể dục Hải(TD)	Toán T.Huyền	Toán ThuT	Vật lý X.Hải	Ngoại ngữ N.Thủy	Vật lý Dung(Lý)
	5	GDCD Toàn	Toán T.Huyền	GDCD Đ.Công	Vật lý X.Hải	Văn học Thoa	Ngoại ngữ Tiếp	Lịch sử Sơn	Địa lí Thương	Toán L.Thúy	Ngoại ngữ P.Thủy	KTCN Châu	Ngoại ngữ Diễn	Toán Chuyên	Tin học Hào	Toán Hiếu	Văn học Dung(V)	Lịch sử Ánh	Ngoại ngữ L.Mai	Toán ThuT	Hóa học Thơ	Ngoại ngữ N.Thủy	Sinh học Tân
Thứ 3	1	Toán Hiếu	Toán T.Huyền	Văn học Thư V	Văn học Thoa	Toán Đ.Huyền	Thể dục Pháp	Hóa học Q.Mai	Toán L.Thúy	Thể dục Hòa	Hóa học Khuê	Địa lí Quân	Ngoại ngữ Diễn	Thể dục Đạt	Vật lý Dung(Lý)	Sinh học Trọng	Văn học Dung(V)	Hóa học Thơ	GDCD Toàn	Văn học Ngọc	Ngoại ngữ L.Mai	Địa lí Lan	Văn học PhượngV
	2	Văn học Thư V	KTCN Xuyến	Thể dục Hải(TD)	Địa lí Quân	Tin học PhượngT	Toán T.Huyền	Hóa học Q.Mai	Thể dục Pháp	GDQP H.Thảo	Hóa học Khuê	KTCN Châu	GDCD Toàn	Sinh học Trọng	Vật lý Dung(Lý)	Toán Hiếu	Toán Đ.Huyền	Hóa học Thơ	Địa lí Lan	Hóa học Triệu	Ngoại ngữ L.Mai	Văn học PhượngV	Thể dục Đạt
	3	GDQP Thùy	Toán T.Huyền	Văn học Thư V	Tin học PhượngT	Văn học Thoa	KTCN Xuyến	Toán L.Thúy	Hóa học Q.Mai	Văn học Dung(V)	Thể dục Hòa	GDCD Toàn	Địa lí Quân	Địa lí Lan	Thể dục Đạt	GDQP H.Thảo	Toán Đ.Huyền	Ngoại ngữ L.Mai	Sinh học Tân	Hóa học Triệu	Văn học Ngọc	Toán T.Hương	Văn học PhượngV
	4	Thể dục Hải(TD)	GDQP Thùy	Ngoại ngữ P.Thủy	Hóa học Q.Mai	Toán Đ.Huyền	Văn học Thoa	GDCD Toàn	GDQP H.Thảo	Toán L.Thúy	KTCN Châu	Văn học Khởi	Hóa học Khuê	Toán Chuyên	Hóa học Thơ	Thể dục Đạt	KTCN Xuyến	Sinh học Trọng	Văn học Dung(V)	Sinh học Tân	Văn học Ngọc	Hóa học Triệu	Vật lý Dung(Lý)
	5	KTCN Xuyến	Văn học Thoa	Hóa học Khuê	Hóa học Q.Mai	Sinh học Trọng	GDQP H.Thảo	Tin học PhượngT	Ngoại ngữ P.Thủy	Toán L.Thúy	GDCD Toàn	Văn học Khởi	Văn học Thư V	Toán Chuyên	Toán T.Hương	Vật lý Dung(Lý)	Văn học Dung(V)	Ngoại ngữ L.Mai	Toán T.Huyền	Địa lí Lan	Hóa học Thơ	Văn học PhượngV	KTCN Châu
Thứ 4	1	Thể dục Hải(TD)	Ngoại ngữ Tiếp	Vật lý X.Hải	Ngoại ngữ Diễn	Văn học Thoa	Toán T.Huyền	Địa lí Thương	Toán L.Thúy	Văn học Dung(V)	Thể dục Hòa	Lịch sử Hiền	Hóa học Khuê	Ngoại ngữ P.Thủy	Toán T.Hương	Toán Hiếu	Sinh học Trọng	Vật lý Luyện	Sinh học Tân	Toán ThuT	Thể dục Đạt	Tin học Hào	Hóa học Thơ
	2	Văn học Thư V	Ngoại ngữ Tiếp	Vật lý X.Hải	Ngoại ngữ Diễn	Văn học Thoa	Toán T.Huyền	Thể dục Pháp	Toán L.Thúy	Lịch sử Sơn	Tin học Hào	Thể dục Hòa	Hóa học Khuê	Ngoại ngữ P.Thủy	GDQP H.Thảo	Toán Hiếu	Thể dục Hải(TD)	Toán Đ.Huyền	Hóa học HươngH	Toán ThuT	Sinh học Tân	Toán T.Hương	Hóa học Thơ
	3	Hóa học Q.Mai	KTCN Xuyến	Hóa học Khuê	Lịch sử Hiền	Tin học PhượngT	Văn học Thoa	Toán L.Thúy	Lịch sử Sơn	Ngoại ngữ Diễn	Địa lí Thương	Vật lý Huyên	Văn học Thư V	Vật lý Luyện	Toán T.Hương	Hóa học HươngH	Toán Đ.Huyền	Hóa học Thơ	Văn học Dung(V)	Ngoại ngữ P.Thủy	Toán Hiếu	Thể dục Đạt	Tin học Hào
	4	Ngoại ngữ Tiếp	Văn học Thoa	Ngoại ngữ P.Thủy	Vật lý X.Hải	Thể dục Pháp	Hóa học Khuê	Vật lý Huyên	Sinh học Trọng	Địa lí Thương	Lịch sử Hiền	Tin học PhượngT	Thể dục Hòa	KTCN Xuyến	GDCD Toàn	Thể dục Đạt	Toán Đ.Huyền	Văn học Dung(V)	Toán T.Huyền	Sinh học Tân	Lịch sử Sơn	Toán T.Hương	Toán ThuT
	5	Hóa học Q.Mai	Văn học Thoa	Hóa học Khuê	GDCD Toàn	Địa lí Thương	Ngoại ngữ Tiếp	Ngoại ngữ Diễn	Tin học Hào	Toán L.Thúy	Ngoại ngữ P.Thủy	Vật lý Huyên	Lịch sử Hiền	Sinh học Trọng	Vật lý Dung(Lý)	KTCN Xuyến	Văn học Dung(V)	Toán Đ.Huyền	Toán T.Huyền	Lịch sử Sơn	Hóa học Thơ	Sinh học Tân	Toán ThuT
Thứ 5	1	Vật lý Liên	Vật lý Dung(Lý)	Sinh học Tân	Thể dục Hải(TD)	Ngoại ngữ Diễn	Vật lý PhượngL	Thể dục Pháp	Hóa học Q.Mai	KTCN Châu	Tin học Hào	Hóa học Khuê	Thể dục Hòa	Toán Chuyên	Địa lí Lan	Lịch sử Ánh	Sinh học Trọng	Văn học Dung(V)	Hóa học HươngH	Ngoại ngữ P.Thủy	Văn học Ngọc	Thể dục Đạt	GDQP H.Thảo
	2	Sinh học Tân	Thể dục Hải(TD)	Toán Chuyên	GDQP H.Thảo	Thể dục Pháp	Vật lý PhượngL	Tin học PhượngT	Hóa học Q.Mai	Văn học Dung(V)	Vật lý Dung(Lý)	Hóa học Khuê	Sinh học Lương	Văn học	Thể dục Đạt	Tin học Hào	Vật lý Liên	Địa lí Lan	Hóa học HươngH	Ngoại ngữ P.Thủy	Văn học Ngọc	Lịch sử Ánh	Hóa học Thơ
	3	Lịch sử Linh	Hóa học Khuê	Ngoại ngữ P.Thủy	Hóa học Q.Mai	Vật lý PhượngL	Thể dục Pháp	Ngoại ngữ Diễn	Vật lý Liên	Thể dục Hòa	Văn học Khởi	Tin học PhượngT	Vật lý Dung(Lý)	Toán Chuyên	Hóa học Thơ	Hóa học HươngH	Thể dục Hải(TD)	Văn học Dung(V)	Lịch sử Ánh	Văn học Ngọc	KTCN Châu	Hóa học Triệu	Địa lí Lan
	4	Vật lý Liên	Lịch sử Linh	Toán Chuyên	Sinh học Lương	KTCN Xuyến	Hóa học Khuê	Ngoại ngữ Diễn	KTCN Châu	Hóa học Q.Mai	Văn học Khởi	Thể dục Hòa	Tin học PhượngT	Lịch sử Ánh	Hóa học Thơ	GDCD Toàn	Hóa học HươngH	Thể dục Hải(TD)	Văn học Dung(V)	Thể dục Đạt	Sinh học Tân	Hóa học Triệu	Vật lý Dung(Lý)
	5	Địa lí Lan	Vật lý Dung(Lý)	Lịch sử Linh	KTCN Xuyến	Vật lý PhượngL	Tin học PhượngT	KTCN Châu	Văn học Khởi	Sinh học Lương	Ngoại ngữ P.Thủy	GDQP H.Thảo	Ngoại ngữ Diễn	Hóa học Thơ	Sinh học Trọng	Văn học	Hóa học HươngH	Vật lý Luyện	Văn học Dung(V)	Hóa học Triệu	GDCD Toàn	Sinh học Tân	Lịch sử Ánh
Thứ 6	1	Văn học Thư V	Tin học Hải(tin)	GDQP H.Thảo	Văn học Thoa	Hóa học Q.Mai	Tin học PhượngT	Sinh học Trọng	Ngoại ngữ P.Thủy	Ngoại ngữ Diễn	Sinh học Tân	Văn học Khởi	Toán Thảo	Tin học Hào	Toán T.Hương	Vật lý Dung(Lý)	Ngoại ngữ N.Thủy	GDCD Toàn	Ngoại ngữ L.Mai	Vật lý Liên	GDQP Hoàn	KTCN Châu	Toán ThuT
	2	Tin học Hải(tin)	Văn học Thoa	Văn học Thư V	Ngoại ngữ Diễn	Hóa học Q.Mai	Toán T.Huyền	KTCN Châu	Ngoại ngữ P.Thủy	Tin học Hào	Toán Kiên	Văn học Khởi	Toán Thảo	Vật lý Luyện	Văn học	Vật lý Dung(Lý)	Vật lý Liên	Toán Đ.Huyền	Ngoại ngữ L.Mai	GDQP Hoàn	Toán Hiếu	Ngoại ngữ N.Thủy	GDCD Toàn
	3	Toán Hiếu	Toán T.Huyền	KTCN Xuyến	Tin học PhượngT	Toán Đ.Huyền	Văn học Thoa	Văn học Ngân	Vật lý Liên	GDCD Toàn	Vật lý Dung(Lý)	Toán Kiên	GDQP H.Thảo	Vật lý Luyện	Văn học	Ngoại ngữ L.Mai	Hóa học HươngH	KTCN TrangCN	GDQP Hoàn	KTCN Châu	Tin học Hào	Toán T.Hương	Toán ThuT
	4	KTCN Xuyến	Sinh học Tân	Tin học Hải(tin)	Toán Thảo	Lịch sử Sơn	Ngoại ngữ Tiếp	Văn học Ngân	Văn học Khởi	Hóa học Q.Mai	GDQP H.Thảo	Ngoại ngữ Diễn	Tin học PhượngT	Văn học	Ngoại ngữ P.Thủy	Hóa học HươngH	Ngoại ngữ N.Thủy	Văn học Dung(V)	Vật lý Liên	Toán ThuT	Toán Hiếu	GDQP Hoàn	Ngoại ngữ L.Mai
	5	Sinh hoạt Hiếu	Sinh hoạt T.Huyền	Sinh hoạt Chuyên	Sinh hoạt X.Hải	Sinh hoạt Trọng	Sinh hoạt Tiếp	Sinh hoạt Sơn	Sinh hoạt Liên	Sinh hoạt Dung(V)	Sinh hoạt Kiên	Sinh hoạt Toàn	Sinh hoạt PhượngT	Sinh hoạt	Sinh hoạt Xuyến	Sinh hoạt HươngH	Sinh hoạt Đ.Huyền	Sinh hoạt Luyện	Sinh hoạt TrangCN	Sinh hoạt ThuT	Sinh hoạt Châu	Sinh hoạt N.Thủy	Sinh hoạt Tân
Thứ 7	1	Văn học Thư V	Hóa học Khuê	KTCN Xuyến	Toán Thảo	GDQP H.Thảo	Sinh học Trọng	Văn học Ngân	KTCN Châu	Hóa học Q.Mai	Văn học Khởi	Toán Kiên	Vật lý Dung(Lý)	GDCD Toàn	Văn học	Ngoại ngữ L.Mai	Toán Đ.Huyền	Tin học Hào	Thể dục Hải(TD)	Thể dục Đạt	Địa lí Lan	Vật lý X.Hải	Văn học PhượngV
	2	Hóa học Q.Mai	Tin học Hải(tin)	Văn học Thư V	Toán Thảo	GDCD Toàn	Vật lý PhượngL	Văn học Ngân	Vật lý Liên	KTCN Châu	Văn học Khởi	Hóa học Khuê	Vật lý Dung(Lý)	Thể dục Đạt	Văn học	Ngoại ngữ L.Mai	Địa lí Lan	Sinh học Trọng	Thể dục Hải(TD)	Tin học Hào	Toán Hiếu	Vật lý X.Hải	Văn học PhượngV
	3	Tin học Hải(tin)	Vật lý Dung(Lý)	Thể dục Hải(TD)	Vật lý X.Hải	Vật lý PhượngL	Hóa học Khuê	GDQP H.Thảo	GDCD Toàn	Ngoại ngữ Diễn	Toán Kiên	Vật lý Huyên	KTCN Châu	Văn học	KTCN Xuyến	Sinh học Trọng	Vật lý Liên	Toán Đ.Huyền	Tin học Hào	Văn học Ngọc	Ngoại ngữ L.Mai	Toán T.Hương	Thể dục Đạt
	4	Toán Hiếu	Hóa học Khuê	Vật lý X.Hải	Thể dục Hải(TD)	Hóa học Q.Mai	KTCN Xuyến	Vật lý Huyên	Văn học Khởi	Tin học Hào	KTCN Châu	Toán Kiên	Văn học Thư V	Văn học	Sinh học Trọng	Địa lí Lan	GDQP H.Thảo	Toán Đ.Huyền	Vật lý Liên	GDCD Toàn	Thể dục Đạt	Văn học PhượngV	Ngoại ngữ L.Mai
	5	Toán Hiếu	Địa lí Lan	Tin học Hải(tin)	KTCN Xuyến	Toán Đ.Huyền	GDCD Toàn	Hóa học Q.Mai	Văn học Khởi	Vật lý Huyên	Hóa học Khuê	Ngoại ngữ Diễn	Văn học Thư V	GDQP H.Thảo	Toán T.Hương	Văn học	Tin học Hào	GDQP Hoàn	Vật lý Liên	Văn học Ngọc	Vật lý X.Hải	Văn học PhượngV	Ngoại ngữ L.Mai

Ngày 03 tháng 09 năm 2020

NGƯỜI LẬP: NGUYỄN HUY TRỌNG

Hiệu trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tuấn